

## Phụ lục 2

# DANH MỤC TÀI LIỆU VÀ NỘI DUNG CHUẨN BỊ THI VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày tháng năm 2025  
của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025)

## I. THI VIẾT<sup>1</sup>

### 1. Lĩnh vực nội vụ

#### 1.1. Vị trí Chuyên viên về thi đua, khen thưởng

- Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

#### 1.2. Vị trí Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (Khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 (phần liên quan viên chức).

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

### 2. Lĩnh vực tài chính, kế toán (vị trí Kế toán viên; Kế toán viên trung cấp; Chuyên viên về thống kê)

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

- Luật Đầu tư công năm 2024.

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

<sup>1</sup> Áp dụng đối với tất cả các vị trí việc làm trừ các vị trí: Giảng viên (hạng III); Trợ giảng (hạng III); Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III); Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV); Diễn viên hạng III; Diễn viên hạng IV; Họa sĩ hạng III.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 (*phần sửa đổi, bổ sung liên quan đến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đầu tư công*).

**3. Lĩnh vực hành chính, văn phòng, văn thư, lưu trữ (*vị trí Chuyên viên về hành chính - văn phòng; Cán sự về hành chính - văn phòng; Chuyên viên về tổng hợp; Văn thư viên; Lưu trữ viên*)**

- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

- Luật Lưu trữ năm 2024.

- Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

**4. Lĩnh vực quản trị công sở (*vị trí Chuyên viên về quản trị công sở*)**

- Văn bản hợp nhất số 126/VBHN-VPQH ngày 27/8/2025 của Văn phòng Quốc hội về Luật Đấu thầu.

- Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

- Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

**5. Lĩnh vực hợp tác quốc tế (*vị trí Chuyên viên về hợp tác quốc tế*)**

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”.

- Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

- Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam.

- Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030.

- Quyết định số 570/QĐ-BVHTTDL ngày 11/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế Quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## **6. Lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin**

### **6.1. Vị trí Công nghệ thông tin hạng III**

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 5/9/2019 của Chính phủ quy định Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng.

### **6.2. Vị trí An toàn thông tin hạng III**

- Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

## **7. Lĩnh vực thông tin, truyền thông (vị trí Biên tập viên hạng III; Biên dịch viên hạng III; Chuyên viên về truyền thông)**

- Luật Xuất bản năm 2012.

- Luật Báo chí năm 2016.

- Nghị định số 08/2017/NĐ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ quy định về lưu chiều điện tử đối với loại hình báo nói, báo hình và báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí.

- Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTTTT ngày 20/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm.

- Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTTTT ngày 21/6/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

## **8. Lĩnh vực khoa học, công nghệ**

### **8.1. Vị trí Kỹ sư hạng III; Kỹ thuật viên hạng IV**

- Luật Điện lực năm 2024.

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Thông tư số 11/2024/TT-BKHHCN ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

### **8.2. Vị trí Nghiên cứu viên hạng III**

- Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025.

- Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **8.3. Vị trí Kiến trúc sư hạng III**

- Luật Kiến trúc năm 2019.

- Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BXD ngày 22/9/2023 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

**9. Lĩnh vực giáo dục đại học (vị trí Chuyên viên về quản lý thi và văn bằng chứng chỉ; Chuyên viên về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; Chuyên viên về quản lý người học; Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục)**

- Luật Giáo dục năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2025.

- Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) năm 2025.

**10. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (vị trí Chuyên viên về đào tạo; Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên; Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục; Chuyên viên về cơ sở vật chất thiết bị)**

- Luật Giáo dục năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2025.

- Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) năm 2025.

**11. Lĩnh vực di sản văn hóa (vị trí Di sản viên hạng III)**

- Luật Di sản văn hóa năm 2024.

- Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17/7/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

- Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

- Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình,

tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

### **12. Lĩnh vực thư viện (vị trí Thư viện viên hạng III)**

- Luật Thư viện năm 2019.

- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

- Thông tư số 02/2020/TT-BVHTTDL ngày 25/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo quản, thanh lọc tài nguyên thông tin và tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện.

- Thông tư số 05/2022/TT-BVHTTDL ngày 04/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin.

- Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

### **13. Lĩnh vực văn hóa cơ sở (vị trí Phương pháp viên hạng III)**

- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.

- Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2023-2025.

- Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.

### **14. Lĩnh vực Y tế (vị trí Y tế học đường)**

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế học đường.

### **15. Lĩnh vực Âm thanh (vị trí Âm thanh viên hạng III)**

- Luật Báo chí năm 2016.

- Luật Điện ảnh năm 2022.

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

**16. Lĩnh vực quay phim, dựng phim (vị trí Kỹ thuật dựng phim hạng III; Quay phim hạng III)**

- Luật Báo chí năm 2016.

- Luật Điện ảnh năm 2022.

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

**II. THI THỰC HÀNH<sup>2</sup>**

**1. Lĩnh vực giáo dục đại học (vị trí Giảng viên hạng III; Trợ giảng hạng III)**

**1.1. Tài liệu ôn thi:**

- Luật Giáo dục năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2025.

- Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) năm 2025.

**1.2. Nội dung thi thực hành:**

- Thí sinh chuẩn bị 03 giáo án, mỗi giáo án tương ứng với 01 tiết dạy môn học (thời lượng 50 phút) theo vị trí việc làm dự tuyển và nộp cho Hội đồng tuyển dụng; bốc thăm chọn ngẫu nhiên 01 giáo án tại buổi thi thực hành Vòng 2, trình bày bài giảng<sup>3</sup> và xử lý tình huống do Hội đồng đưa ra.

- Đối với thí sinh chuẩn bị giáo án có nội dung thực hành, thí sinh tự chuẩn bị các đồ dùng, thiết bị... cần thiết cho bài thi của mình.

- Mẫu giáo án thí sinh tham khảo tại Mục 5.

**2. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (vị trí Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III); Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV))**

**2.1. Tài liệu ôn thi:**

- Luật Giáo dục năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2025.

- Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) năm 2025.

<sup>2</sup> Áp dụng đối với các vị trí việc làm: Giảng viên (hạng III); Trợ giảng (hạng III); Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III); Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III); Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV); Diễn viên hạng III; Diễn viên hạng IV; Họa sĩ hạng III.

<sup>3</sup> Thí sinh có thể chuẩn bị sẵn slide bài giảng để trình bày tại buổi thi Vòng 2.

## **2.2. Nội dung thi thực hành:**

- Thí sinh chuẩn bị 03 giáo án, mỗi giáo án tương ứng với 01 tiết dạy môn học (nếu giáo án lý thuyết thì có thời gian 45 phút, nếu giáo án tích hợp hoặc giáo án thực hành thì có thời gian 60 phút) theo vị trí việc làm dự tuyển và nộp cho Hội đồng tuyển dụng; bốc thăm chọn ngẫu nhiên 01 giáo án tại buổi thi thực hành Vòng 2, trình bày bài giảng<sup>4</sup> và xử lý tình huống do Hội đồng đưa ra.

- Đối với thí sinh chuẩn bị giáo án có nội dung thực hành, thí sinh tự chuẩn bị các nguyên liệu, đồ dùng... cần thiết cho bài thi của mình.

- Mẫu giáo án thí sinh tham khảo tại Mục 5.

## **3. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật**

### **3.1. Vị trí Diễn viên hạng III; Diễn viên hạng IV**

#### **a) Tài liệu ôn thi:**

Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

#### **b) Nội dung chuẩn bị thi thực hành:**

- Thí sinh chuẩn bị 03 tiết mục theo yêu cầu của vị trí dự tuyển thể hiện tốt nhất năng lực chuyên môn của bản thân (thời lượng của mỗi tiết mục từ 05 - 30 phút, tùy thuộc vào loại hình biểu diễn) và nộp danh sách tên tiết mục cho Hội đồng tuyển dụng; bốc thăm chọn ngẫu nhiên 01 tiết mục tại buổi thi thực hành Vòng 2, trình bày tiết mục và xử lý tình huống do Hội đồng đưa ra.

- Thí sinh tự chuẩn bị trang phục, đạo cụ... cần thiết cho tiết mục của mình.

### **3.2. Vị trí Đạo diễn nghệ thuật hạng III**

#### **a) Tài liệu ôn thi:**

- Luật Điện ảnh năm 2022.

- Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh.

#### **b) Nội dung chuẩn bị thi thực hành:**

Thí sinh chuẩn bị 03 kịch bản theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (mỗi kịch bản có thời lượng khoảng 20-30 phút) và nộp cho Hội đồng tuyển dụng; bốc thăm chọn ngẫu nhiên 01 kịch bản tại buổi thi thực hành Vòng 2, trình bày kịch bản<sup>5</sup> và xử lý tình huống do Hội đồng đưa ra.

<sup>4</sup> Thí sinh có thể chuẩn bị sẵn slide bài giảng để trình bày tại buổi thi Vòng 2.

<sup>5</sup> Thí sinh có thể chuẩn bị sẵn Bản trình chiếu kịch bản để trình bày tại buổi thi Vòng 2.

### 3.3. Vị trí Họa sĩ hạng III

#### a) Tài liệu ôn thi:

- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.

#### b) Nội dung thi thực hành:

Thí sinh thi thực hành để kiểm tra kỹ năng thực hành hoạt động nghề nghiệp (sử dụng các phần mềm thiết kế đồ họa Adobe Photoshop, Illustrator, InDesign, Figma/Sketch...) với các nội dung liên quan đến vị trí dự tuyển và xử lý tình huống do Hội đồng đưa ra.

### 4. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ thi thực hành Vòng 2:

#### 4.1. Thời gian:

Bắt đầu từ ngày 22/12/2025 đến hết ngày 26/12/2025 (trong giờ hành chính). Thí sinh đến nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện. Các trường hợp nộp sau thời gian trên đều không hợp lệ. Đối với trường hợp nộp qua đường bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện.

#### 4.2. Địa điểm:

Vụ Tổ chức cán bộ (Phòng 202, Nhà A), trụ sở Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

4.3. Trường hợp thí sinh không đạt kết quả Vòng 1, Hội đồng tuyển dụng không hoàn trả lại hồ sơ thi Vòng 2 thí sinh đã nộp.

### 5. Mẫu giáo án:

#### GIÁO ÁN GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH .....

(Vị trí<sup>6</sup> ....., Khoa/Phòng ....., Đơn vị<sup>7</sup> ....)

Tên bài giảng (Tiết/bài dạy): .....

.....

1. Tên học phần: .....

2. Mục tiêu bài giảng:

- Kiến thức: .....

- Kỹ năng: .....

- Thái độ: .....

- Phát triển năng lực: .....

3. Phương pháp dạy học và phương tiện dạy học:

.....

<sup>6</sup> Ghi tên vị trí việc làm dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng

<sup>7</sup> Ghi tên bộ phận dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng

.....  
 .....

4. Tiến trình dạy học:

Nội dung	Hoạt động của người dạy	Hoạt động của người học	Thời gian
1.....			
1.1.....			
1.2.....			
2.....			
2.1.....			
2.2.....			

5. Phương pháp đánh giá - Quản lý học/tự học:

.....  
 .....

6. Bài tập (nếu có)

.....  
 .....

7. Tài liệu phục vụ bài giảng:

.....  
 .....

**NGƯỜI SOẠN GIÁO ÁN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*